

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỐ TRONG GIAI ĐOẠN KHỞI TỐ, ĐIỀU TRA CÁC VỤ ÁN VỀ MA TÚY TRÊN ĐỊA BÀN CÁC TỈNH BIÊN GIỚI GIÁP LÀO

VY QUỐC PHÁT*

Tóm tắt: Phần lớn các tỉnh biên giới Việt Nam - Lào là điểm nóng của hoạt động tội phạm về ma túy. Số vụ án và bị can khởi tố tại 10 tỉnh biên giới này chiếm tỷ lệ rất cao so với tỷ lệ trung bình của cả nước, với nhiều vụ án phức tạp và số lượng ma túy bị thu giữ đặc biệt lớn. Qua việc nghiên cứu, phân tích các vụ án điển hình, bài viết chỉ ra những tồn tại, hạn chế trong hoạt động thực hành quyền công tố đối với các vụ án ma túy trong giai đoạn khởi tố, điều tra trên địa bàn các tỉnh biên giới giáp Lào trong những năm gần đây; trên cơ sở đó, đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả của hoạt động này trên thực tế.

Từ khoá: Thực hành quyền công tố; khởi tố, điều tra; ma túy; biên giới giáp Lào

Ngày nhận bài: 10/7/2024; Biên tập xong: 06/9/2024; Duyệt đăng: 20/9/2024

SOLUTIONS TO IMPROVE THE EFFICIENCY OF PRACTICING THE PROSECUTION RIGHTS IN THE STAGE OF INITIATION AND INVESTIGATION OF DRUG CASES IN THE PROVINCES BORDERING LAOS

Abstract: Most of the Vietnam - Laos border provinces are hot spots for drug-related crimes. The number of cases and defendants prosecuted in these 10 border provinces is very high compared to the national average, with many complicated cases and a particularly large amount of drugs seized. Through research and analysis of typical cases, the article points out the shortcomings and limitations in the practice of prosecution rights for drug cases during the initiation and investigation stages in the provinces bordering Laos in recent years; on that basis, proposes a number of solutions to improve the effectiveness of this activity in practice.

Keywords: Practicing the right to prosecute; initiation and investigation; drugs; border with Laos

Received: Jul 10th, 2024; **Editing completed:** Sep 06th, 2024; **Accepted for publication:** Sep 20th, 2024

1. Đặt vấn đề

Các tỉnh của Việt Nam có đường biên giới giáp Lào gồm: Điện Biên, Sơn La, Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế, Quảng Nam và Kon Tum. Khu vực này nằm gần “Tam giác vàng”, một trong những trung tâm sản xuất ma túy hàng đầu thế giới. Đặc điểm địa lý phức tạp của khu vực này khiến các tổ chức tội phạm ma túy quốc tế dễ dàng liên kết với các đối tượng trong nước để thiết lập những đường dây buôn bán ma túy xuyên biên giới. Theo Cơ quan Phòng chống tội phạm và ma túy của Liên hợp quốc (UNODC), đến nay, khu vực Tam giác vàng có khoảng 12 cơ sở sản xuất methamphetamine, với sản lượng hàng năm lên tới 650 tấn thuốc phiện, tương đương hơn 60 tấn heroin, 01 tỷ viên ma túy tổng hợp và 20 tấn ma túy đá¹. Các băng nhóm ma túy tại đây sử dụng công nghệ tiên tiến như máy bay

không người lái để giám sát các tuyến đường và triển khai các hoạt động phạm tội². Sau khi quan sát và đánh giá tình hình một cách cẩn thận, ma túy mới được vận chuyển đến các điểm hẹn tại biên giới của các quốc gia trong khu vực. Trong tình hình đó, Việt Nam là quốc gia bị ảnh hưởng nặng nề, cùng với những tác động tiêu cực của hội nhập quốc tế và sự phát triển của nền kinh tế thị trường³. Tình hình

*Email: Vyquocphat@gmail.com

Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học, Viện kiểm sát nhân dân tối cao

¹ UNODC, Báo cáo Thường niên các năm 2018, 2019, 2020, 2021, 2022 và 2023.

² Nguyễn Lai, Tội phạm dùng thiết bị bay không người lái tiên trạm, chuyển ma túy, <https://cand.com.vn/Ho-so-interpol-cstc/Thai-Lan-Toi-pham-dung-thiet-bi-bay-khong-nguoi-lai-tien-tram-chuyen-ma-tuy-i548968/>, truy cập ngày 17/6/2024.

³ Vụ Thực hành quyền công tố và Kiểm sát điều tra án ma túy, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Báo cáo tổng kết

tội phạm ma túy tại Việt Nam vẫn còn rất phức tạp, với số vụ buôn bán ma túy lớn và số người tham gia ngày càng gia tăng. Các tỉnh biên giới giáp Lào như Quảng Bình, Hà Tĩnh, Nghệ An, Điện Biên, Sơn La và Thanh Hóa đều là những điểm nóng về hoạt động của tội phạm ma túy trong cả nước.

Theo số liệu thống kê từ năm 2018 đến năm 2023⁴: Tổng số vụ án về ma túy đã khởi tố tại 10 tỉnh biên giới Việt Nam - Lào là 20.905 vụ án, chiếm khoảng 19,3% tổng số vụ án trên toàn quốc (90.932 vụ); tổng số bị can đã khởi tố trên địa bàn này là 26.074 bị can, tương đương 18,5% tổng số bị can trên toàn quốc (141.306 bị can). Số liệu cũng cho thấy, phần lớn các vụ án ma túy đều được xử lý với sự tập trung và quyết tâm cao của các cơ quan chức năng. Đơn cử, giai đoạn 2018 - 2023, tổng số vụ án ma túy bị Cơ quan điều tra (CQĐT) đình chỉ là 92 vụ chiếm khoảng 0,4% và tạm đình chỉ là 530 vụ, chiếm khoảng 2,4% tổng số vụ khởi tố (20.905 vụ). Số lượng bị can bị đình chỉ và tạm đình chỉ lần lượt là 108 và 474 người, chiếm 0,4% và 1,8% trong tổng số 26.074 bị can bị khởi tố. Các tỷ lệ trên tương đối thấp cho thấy kết quả khả quan trong thực hành quyền công tố (THQCT) trong giai đoạn khởi tố, điều tra tội phạm về ma túy tại khu vực biên giới giáp Lào. Tuy nhiên, số liệu cũng phản ánh những khó khăn, thách thức và những hạn chế nhất định trong quá trình khởi tố, điều tra tội phạm ma túy trên địa bàn này. Do đó, việc đánh giá thực trạng, từ đó đưa ra các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động THQCT trong giai đoạn khởi tố, điều tra các vụ án ma túy trên địa bàn này là cần thiết.

2. Một số tồn tại, hạn chế trong hoạt động thực hành quyền công tố trong giai đoạn khởi tố, điều tra tội phạm về ma túy tại khu vực biên giới giáp Lào

Thứ nhất, một số Kiểm sát viên (KSV) chưa bám sát các hoạt động của các cơ quan có thẩm quyền điều tra để kịp thời đề ra yêu cầu kiểm tra, xác minh trong giai đoạn khởi tố.

Đặc trưng của giai đoạn khởi tố các vụ án về ma túy trên địa bàn các tỉnh biên giới giáp

Lào là có sự tham gia rất lớn của lực lượng các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra (Hải quan, Kiểm lâm, Bộ đội biên phòng). Các lực lượng có khả năng bám sát địa hình, nhanh chóng phát hiện và xử lý tội phạm về ma túy nhưng lại không phải là lực lượng “chuyên nghiệp” để giải quyết các vụ án hình sự. Do đó, việc khởi tố một số vụ án về ma túy xảy ra tại các tỉnh biên giới giáp Lào đã không được các cơ quan này thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Sự thiếu sót này một phần do hoạt động đề ra yêu cầu kiểm tra, xác minh của Viện kiểm sát (VKS), KSV không được thực hiện sát sao, hiệu quả.

Ví dụ: Vụ án vào ngày 15/3/2019, đối tượng V (quốc tịch Lào) mang 380,72 gam methamphetamine dạng viên nén từ Lào sang Việt Nam để bán cho một người Việt Nam lấy tiền. Sau khi bị phát hiện, bắt giữ, thu giữ vật chứng nghi là chất ma túy, Đồn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế NC, tỉnh NA không ra quyết định trưng cầu giám định. Mặt khác, mặc dù tài liệu, chứng cứ ban đầu thể hiện V mang ma túy từ Lào sang Việt Nam để bán cho một người Việt Nam lấy tiền, nhưng Đồn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế NC lại khởi tố vụ án về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Sau khi chuyển vụ án cho CQĐT thì CQĐT mới ra quyết định trưng cầu giám định; ra quyết định thay đổi quyết định khởi tố vụ án sang tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Như vậy, trong vụ án này, KSV đã không bám sát các hoạt động của Đồn Biên phòng để kịp thời yêu cầu thực hiện việc trưng cầu giám định trước khi khởi tố vụ án; không kịp thời phát hiện, yêu cầu làm rõ hành vi của người phạm tội để khởi tố đúng tội danh; cũng không kịp thời yêu cầu thay đổi quyết định khởi tố vụ án trước khi ra quyết định chuyển vụ án để điều tra theo thẩm quyền.

Thứ hai, quá trình THQCT các vụ án về ma túy trên địa bàn các tỉnh biên giới giáp Lào vẫn còn tình trạng bỏ lọt tội phạm.

Mặc dù VKS các cấp thuộc các tỉnh biên giới giáp Lào đã có nhiều cố gắng để hạn chế việc bỏ lọt tội phạm nhưng vẫn chưa triệt để. Điển hình như vụ án sau: Ngày 03/3/2022, tại

công tác năm 2018, 2019, 2020, 2021, 2022 và 2023.

⁴ Số liệu của Cục Thống kê tội phạm và Công nghệ thông tin, Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

thị xã HM, tỉnh NA, H gọi điện thuê L lấy 01 gói ma túy hồng phiến (07 viên) tại nhà của H để mang đi bán. Do L đang đi có việc nên gọi điện chỉ cho T lấy ma túy để đi bán. Cùng ngày, H tiếp tục thuê L lấy 01 gói ma túy và 01 gói ma túy đá để đi bán. Khi L xong việc đến nhà H để lấy ma túy thì cũng gặp T đang ở đó. Cả hai rủ nhau sử dụng ma túy sau đó vào phòng ngủ của H để lấy ma túy đi bán thì bị bắt quả tang. Trong vụ án này, L và T khai có hai lần bán ma túy giúp H (một lần trước khi sử dụng ma túy và một lần sau khi sử dụng ma túy và bị bắt quả tang). Các lời khai của L và T phù hợp nhau về thời gian, địa điểm, số lượng, giá bán gói ma túy lần thứ nhất là 500.000 đồng; phù hợp với lời khai của H là người thuê L lấy ma túy đi bán. Quá trình bắt giữ L, T, H và khám xét chỗ ở của H đã thu giữ 27 gói ma túy methamphetamine, tổng khối lượng 19,01 gam có đặc điểm như gói ma túy mà T đã bán trước đó. Các đối tượng cũng khai thống nhất rằng nếu không bị bắt quả tang thì sẽ mang số ma túy này đi bán kiếm lời. Do đó, đủ căn cứ xác định L, T, H thực hiện 02 lần hành vi phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tuy nhiên, CQĐT đã bỏ lọt tội phạm đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy lần thứ nhất của các đối tượng trên. Từ đó, CQĐT cũng không xác định đúng tình tiết định khung tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (BLHS năm 2015) đối với 03 đối tượng nêu trên.

Thứ ba, trong hoạt động THQCT, còn một số trường hợp KSV chủ quan, ỷ lại vào quan điểm của CQĐT khi đề xuất phê chuẩn quyết định khởi tố bị can dẫn đến khởi tố sai tội danh, phải thay đổi quyết định khởi tố bị can.

Một số KSV nghiên cứu hồ sơ chưa sâu, chưa kỹ lưỡng, tỉ mỉ, dẫn đến đề xuất phê chuẩn quyết định khởi tố bị can không chính xác. Nhiều KSV chưa nhận thức đúng đắn vai trò của VKS trong việc bảo đảm quyết định khởi tố bị can đúng pháp luật và có căn cứ. Điển hình như vụ án sau: Ngày 31/7/2018, tại nhà vợ chồng G và C, Công an huyện KS, tỉnh NA bắt quả tang V đang có hành vi tàng trữ 1,1g heroine. V khai nhận đi đến nhà G để

mua ma túy sử dụng. V đưa cho G 800.000 đồng sau đó G vào nhà lấy cho V một cục heroin và 01 viên ma túy tổng hợp. V đã lấy viên ma túy ra sử dụng, còn gói heroin đang giữ trong người thì bị bắt giữ. CQĐT đã khám xét khẩn cấp nhà ở của G và C, thu giữ trong buồng ngủ heroin (34g) và methamphetamine (61,4g). CQĐT đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự và khởi tố bị can đối với V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; G và C về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Viện kiểm sát nhân dân huyện KS đã phê chuẩn các quyết định khởi tố bị can nêu trên. Trong vụ án này tồn tại một số vấn đề nhưng KSV không nhanh chóng phát hiện và yêu cầu CQĐT khắc phục như: (1) Biên bản ghi lời khai không thể hiện được các nội dung trọng tâm để xác định có hay không việc C đồng phạm với G (góp tiền để mua, thống nhất mua về để bán, biết và cùng cất giấu ma túy, cùng cất giữ số tiền đã bán ma túy...); các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án cũng không đủ cơ sở để chứng minh hành vi của C. Tuy nhiên, VKS vẫn phê chuẩn quyết định khởi tố bị can đối với C và cho rằng C phải chịu trách nhiệm với toàn bộ số tang vật thu giữ được của G; (2) Mặc dù chỉ có căn cứ chứng minh hành vi của C đủ yếu tố cấu thành tội “Không tố giác tội phạm” quy định tại khoản 1 Điều 390 BLHS năm 2015 nhưng VKS không yêu cầu CQĐT khởi tố để điều tra đối với C về tội phạm này.

Thứ tư, nội dung đề ra yêu cầu điều tra của KSV trong một số trường hợp nội dung còn chưa cụ thể, rõ ràng, chưa sát với nội dung vụ án.

Một số trường hợp KSV đề ra yêu cầu điều tra mang tính hình thức hoặc chỉ tập trung vào một số vụ án trọng điểm, phức tạp; vụ án dư luận xã hội đặc biệt quan tâm. Bên cạnh đó, vẫn còn một số trường hợp Điều tra viên, Cán bộ điều tra không thực hiện được đầy đủ yêu cầu điều tra của KSV nhưng KSV cũng không yêu cầu Điều tra viên, Cán bộ điều tra giải thích, nêu rõ lý do trong bản kết luận điều tra. Thậm chí, có trường hợp KSV không đề ra yêu cầu điều tra triệt để nên không thu thập đầy đủ chứng cứ, thông tin về

tội phạm dẫn đến bỏ lọt tội phạm. Ví dụ: Vụ án D và Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” xảy ra tại huyện TD, tỉnh NA. Trong vụ án này, mặc dù có dấu hiệu còn một đối tượng khác là L cũng tham gia thực hiện tội phạm nhưng KSV không đề ra yêu cầu điều tra để CQĐT tiến hành nhận dạng, củng cố tài liệu, chứng cứ khởi tố đối với L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; chưa nghiên cứu, đánh giá kỹ các tài liệu, chứng cứ về các hành vi của các đối tượng L để xác định chính xác, đầy đủ các hành vi phạm tội xảy ra.

Thứ năm, một số vụ án, KSV không chú trọng yêu cầu CQĐT tiến hành khám xét để tìm kiếm nguồn chứng cứ chứng minh tội phạm, dẫn đến việc giải quyết vụ án không toàn diện, triệt để. Việc khám xét, tạm giữ tài liệu, đồ vật khi khám xét đối với các tội phạm về ma túy trên địa bàn biên giới Việt Lào có ý nghĩa quan trọng do các vụ án này luôn cần thu giữ được các chứng cứ vật chất, các chất ma túy là tang vật vụ án... Hoạt động này cũng góp phần làm sáng tỏ căn cứ để nhận định trong người, chỗ ở, nơi làm việc, địa điểm, phương tiện có công cụ, phương tiện phạm tội, tài liệu, đồ vật, tài sản do phạm tội mà có hoặc đồ vật, dữ liệu điện tử, tài liệu khác có liên quan đến vụ án. Tuy nhiên, vẫn còn một số trường hợp KSV không sâu sát, không nhanh chóng đưa ra yêu cầu để CQĐT thực hiện, gây ảnh hưởng đến chất lượng giải quyết vụ án. Điển hình như vụ án: Ngày 20/4/2020, Công an huyện TP, tỉnh TH bắt quả tang đối tượng K đang có hành vi tàng trữ 2,5g methamphetamine. Trong quá trình điều tra ban đầu, K khai rằng biết L thường xuyên giao dịch ma túy tại phòng trọ của M nên đã tìm đến mua số ma túy này. Tuy nhiên, CQĐT chỉ triệu tập M để lấy lời khai (sau đó khởi tố, bắt tạm giam M về hành vi mua bán trái phép chất ma túy đối với 2,5g methamphetamine cho K) mà không ra quyết định khởi tố hay giữ người trong trường hợp khẩn cấp để ngăn chặn ngay việc M trốn hoặc tiêu hủy chứng cứ; không tiến hành khám xét ngay lập tức nhà trọ nơi M cư trú (M ở cùng phòng trọ với B), mặc dù đã có thông tin về nơi này là địa điểm thường xuyên giao dịch ma túy. KSV được phân công trong vụ án cũng không yêu cầu

cụ thể và kịp thời cho CQĐT tiến hành khám xét nhà trọ của M để thu thập thêm chứng cứ chứng minh tội phạm, như ma túy, tiền mặt, hay các dụng cụ liên quan. Do chậm trễ trong việc khám xét, CQĐT không phát hiện được thêm chứng cứ nào tại phòng trọ về việc tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy của M và B (có thể do B đã kịp thời tiêu hủy một phần chứng cứ quan trọng khi biết M bị triệu tập, khởi tố, bắt tạm giam). Kết quả là, trong quá trình xử lý vụ án, VKS chỉ có thể truy tố K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, truy tố M về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” đối với 2,5g methamphetamine mà không thể thu thập được chứng cứ để buộc tội M và B về hành vi “tàng trữ trái phép chất ma túy” hoặc “mua bán trái phép chất ma túy” đối với số ma túy cất giữ tại phòng trọ nơi M và B cư trú.

3. Một số giải pháp, kiến nghị nâng cao hiệu quả thực hành quyền công tố trong giai đoạn khởi tố, điều tra các vụ án về ma túy trên địa bàn các tỉnh biên giới giáp Lào

Thứ nhất, hoàn thiện các quy định của pháp luật hình sự về các tội phạm về ma túy

Một là, cần sớm ban hành Nghị quyết của Hội đồng thẩm phán (HĐTP) Tòa án nhân dân tối cao (TANDTC) để hướng dẫn áp dụng quy định các tội phạm về ma túy trong BLHS năm 2015. Hiện nay, các tội phạm về ma túy đang được hướng dẫn, giải thích theo Thông tư liên tịch số 08/2015/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 14/11/2015 sửa đổi, bổ sung một số điểm của Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XVIII “Các tội phạm về ma túy” của BLHS năm 1999. Tuy nhiên, nhiều hướng dẫn trong các thông tư này đã không còn phù hợp với quy định của BLHS năm 2015⁵ và Thông tư liên tịch này cũng hết hiệu lực khi BLHS năm 2015 có hiệu lực thi hành.

Hai là, cần có hướng dẫn thống nhất trong việc áp dụng tình tiết định tội quy định tại điểm a khoản 1 của các điều 249, 250, 252, 253, 254 BLHS năm 2015: “a) Đã bị xử phạt vi phạm

⁵ Ví dụ: Hướng dẫn tại khoản 2 Điều 1 Thông tư liên tịch số 08/2015/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 14/11/2015 không phù hợp với quy định tại các điều 250, 251 của BLHS năm 2015.

hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều... của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm". Quy định này của BLHS năm 2015 còn dẫn đến hai cách hiểu khác nhau trong việc áp dụng dấu hiệu "*đã bị xử phạt vi phạm hành chính*"⁶ và "*đã bị kết án*"⁷. Ví dụ, Quy định này có thể hiểu theo hai hướng khác nhau: Trường hợp một người đã bị kết án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, *chưa được xóa án tích* mà lại tiếp tục tàng trữ trái phép chất ma túy thì: (1) Bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 (không phụ thuộc vào khối lượng, thể tích chất ma túy); (2) Bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 theo khối lượng, thể tích chất ma túy, còn tình tiết đã bị kết án, chưa được xóa án tích trở thành tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015 là "*tái phạm*". Các cách hiểu khác nhau này sẽ dẫn đến cách áp dụng khác nhau đối với các tình tiết định tội, định khung và quyết định hình phạt cũng như cách áp dụng khác nhau để xác định các trường hợp "*tái phạm*", "*tái phạm nguy hiểm*" đối với các hành vi phạm tội tiếp theo của người phạm tội. Do đó, theo tác giả cần có văn bản hướng dẫn quy định tại điểm a khoản 1 của các điều 249, 250, 252, 253, 254 BLHS năm 2015 theo hướng tình tiết này chỉ áp dụng đối với trường hợp *khối lượng, thể tích chất ma túy dưới định lượng được quy định từ điểm b đến điểm i của các điều luật trên*. Hướng sửa đổi này là phù hợp với tinh thần cũng như thực tiễn áp dụng các quy định của các văn bản hướng dẫn áp dụng pháp luật từ trước tới nay.

Thứ hai, hoàn thiện các quy định của pháp luật tố tụng hình sự về giai đoạn khởi tố, điều tra

Một là, bổ sung quy định về thẩm quyền quyết định phục hồi giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố cho VKS.

⁶ Nguyễn Thị Ánh Hồng, "Một số vấn đề quy định của BLHS năm 2015 về dấu hiệu đã bị xử phạt vi phạm hành chính mà còn vi phạm", *Tạp chí Khoa học Kiểm sát*, số 8/2023.

⁷ Hoàng Hải Yến, "Bàn về một số tình tiết định tội và định khung hình phạt của nhóm tội phạm về ma túy", *Tạp chí Khoa học Kiểm sát*, số 6/2020.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 145 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021 (BLTTHS năm 2015) thì CQĐT, Cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số điều tra và VKS có thẩm quyền giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố. Tuy nhiên, Điều 149 BLTTHS năm 2015 chỉ quy định Cơ quan có thẩm quyền điều tra mới có thẩm quyền ra quyết định phục hồi giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố. Việc không có quy định thẩm quyền này cho VKS là chưa thống nhất, chưa đầy đủ, gây khó khăn trong thực tiễn áp dụng⁸. Do đó, cần sửa đổi Điều 149 BLTTHS năm 2015 theo hướng bổ sung thẩm quyền này cho VKS.

Hai là, bổ sung quy định về quyền kiểm sát trực tiếp của VKS, KSV đối với hoạt động xem xét dấu vết trên thân thể và một số hoạt động điều tra khác như lấy lời khai người làm chứng, nhận dạng, nhận biết giọng nói. BLTTHS năm 2015 không quy định cho KSV được phép kiểm sát các hoạt động điều tra như nhận dạng, nhận biết giọng nói, xem xét dấu vết trên thân thể (Điều 190, 191, 203 BLTTHS năm 2015)... Nhiều vụ án về ma túy đã gặp khó khăn, vướng mắc do thiếu cơ chế cho KSV theo sát được quá trình điều tra qua thẩm quyền trực tiếp kiểm sát dẫn đến việc thu thập tài liệu, chứng cứ ở một số vụ án chưa kịp thời, đầy đủ và chặt chẽ.

Thứ ba, xây dựng các quy chế, cơ chế phối hợp đặc thù, riêng biệt giữa các cơ quan hữu quan về khởi tố, điều tra các vụ án ma túy trên địa bàn các tỉnh biên giới giáp Lào

Hiện nay, giữa VKS, CQĐT đã có các văn bản liên ngành về cơ chế phối hợp trong khởi tố, điều tra các vụ án nói chung. Tuy nhiên, các văn bản này chưa có yếu tố đặc thù trong quan hệ phối hợp để xử lý các tội phạm về ma túy trên địa bàn các tỉnh biên giới giáp Lào. Bởi lẽ, đặc trưng địa bàn trải dài, địa hình đồi núi phức tạp, tập trung nhiều tổ chức tội phạm ma túy xuyên quốc gia... Hoạt động phối hợp đòi hỏi mang tính nhanh nhạy, linh hoạt để kịp thời ứng phó và đấu tranh với loại

⁸ Nguyễn Văn Tùng, "Về tạm đình chỉ việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố", *Tạp chí Kiểm sát*, số 05/2022.

tội phạm này. Do đó, các cơ quan hữu quan trên địa bàn các tỉnh giáp Lào cần xây dựng riêng quy chế phối hợp đặc thù để nhanh chóng trao đổi thông tin, tập hợp lực lượng và triển khai các hoạt động kiểm tra, xác minh ban đầu cũng như các biện pháp điều tra phù hợp, hiệu quả.

Thứ tư, nâng cao nhận thức, năng lực, ý thức trách nhiệm của đội ngũ KSV làm công tác THQCT trong khởi tố, điều tra các tội phạm về ma túy trên địa bàn biên giới giáp Lào

Một trong những nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế chính là trình độ, nhận thức và ý thức trách nhiệm của một bộ phận KSV chưa cao, chưa nhận thức đầy đủ, đúng đắn vị trí, vai trò của Viện kiểm sát nhân dân trong hoạt động THQCT trong khởi tố, điều tra các vụ án về ma túy. Để khắc phục tình trạng này, công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm sát phải được đầu tư, quan tâm đúng mức. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cũng cần bám sát thực tiễn, đưa các vụ án có vi phạm trong hoạt động khởi tố, điều tra để các KSV cùng rút kinh nghiệm, tránh mắc các lỗi... Đặc biệt, giữa các địa phương có đường biên giới giáp Lào có thể tổ chức các hội nghị, hội thảo chuyên đề chuyên sâu để trao đổi kinh nghiệm về THQCT trong giai đoạn khởi tố, điều tra các vụ án ma túy trên địa bàn.

Thứ năm, tăng cường vai trò chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo VKS hai cấp trên địa bàn biên giới giáp Lào về THQCT trong khởi tố, điều tra các tội phạm về ma túy

Để tăng cường hơn nữa công tác quản lý chỉ đạo điều hành trong việc tiếp nhận, xử lý về tin báo, tố giác tội phạm và kiến nghị khởi tố; áp dụng các biện pháp ngăn chặn... bởi đây là hoạt động rất dễ sai sót, xảy ra vi phạm, dẫn đến bỏ lọt tội phạm, làm oan người vô tội. Đồng thời, VKS hai cấp trên địa bàn biên giới giáp Lào cần tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu, gắn trách nhiệm của người đứng đầu với kết quả các mặt công tác được giao phụ trách. Đối với các vụ án về ma túy lớn, phức tạp, vụ án ma túy truy xét không có chứng cứ vật chất hoặc các vụ án được dư luận quần chúng quan tâm, lãnh đạo Viện phải trực tiếp cùng KSV tham gia vào

các hoạt động THQCT quan trọng trong giai đoạn khởi tố, điều tra.

Thứ sáu, cải thiện chế độ đãi ngộ và cơ sở vật chất, phương tiện phục vụ hoạt động THQCT trong khởi tố, điều tra các tội phạm về ma túy trên địa bàn biên giới giáp Lào

THQCT việc khởi tố, điều tra các tội phạm về ma túy là hoạt động đặc thù, áp lực cao, đặc biệt là trên địa bàn biên giới thì trách nhiệm của KSV trong hoạt động này còn nặng nề hơn nữa. Tuy nhiên, chế độ đãi ngộ và cơ sở vật chất dành cho các VKS và KSV lại chưa tương xứng. Điều đó dẫn đến một bộ phận cán bộ KSV không yên tâm gắn bó lâu dài với ngành, nhất là tại các tỉnh có điều kiện kinh tế còn thấp như Điện Biên, Sơn La, Quảng Bình, Quảng Trị, Kon Tum. Do đó, việc cải thiện chế độ đãi ngộ, cơ sở vật chất đối với các VKS và KSV là rất cần thiết./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Hoà Bình (chủ biên), *Những nội dung mới trong Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2016.
2. Nguyễn Thị Ánh Hồng, “Một số vấn đề quy định của Bộ luật hình năm 2015 về dấu hiệu đã bị xử phạt vi phạm hành chính mà còn vi phạm”, *Tạp chí Khoa học Kiểm sát*, số 8/2023.
3. Nguyễn Lai (2019), *Tội phạm dùng thiết bị bay không người lái tiền trạm, chuyển ma túy*, <https://cand.com.vn/Ho-so-interpol-cstc/Thai-Lan-Toi-pham-dung-thiet-bi-bay-khong-nguoi-lai-tien-tram-chuyen-ma-tuy-i548968/>, truy cập ngày 17/6/2024.
4. Nguyễn Văn Tùng, “Về tạm đình chỉ việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố”, *Tạp chí Kiểm sát*, số 5/2022.
5. UNODC, *Báo cáo Thường niên các năm 2018, 2019, 2020, 2021, 2022, 2023*.
6. Viện kiểm sát nhân dân tối cao, *Báo cáo tổng kết công tác năm 2018, 2019, 2020, 2021, 2022, 2023*.
7. Vụ Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra án ma túy, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, *Báo cáo tổng kết công tác năm 2018, 2019, 2020, 2021, 2022, 2023*.
8. Hoàng Hải Yến, “Bàn về một số tình tiết định tội và định khung hình phạt của nhóm tội phạm về ma túy”, *Tạp chí Khoa học Kiểm sát*, số 6/2020.